

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2020/HS-ST**

Ngày: 01-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Tý  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Hạnh  
Ông Nguyễn Đình Phúc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 19/05/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Thông báo hoãn phiên tòa số 03/2020/TB-TA ngày 22/6/2020, đối với các bị cáo:

1. **Ngô Văn N**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1991, tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn 6, xã L H, huyện P R tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn H; sinh năm 1957 và bà Đinh Thị V; sinh năm: 1963; có vợ tên Nguyễn Thị N L; sinh năm 1994 và có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Văn P** (tên gọi khác: Sặc), sinh ngày 05 tháng 7 năm 1997 tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 6, xã L H, huyện P R tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T; không rõ năm sinh (đã chết), con bà Nguyễn Thị M; sinh năm: 1965.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1967 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T H, xã T P, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1963 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 7, xã L H, huyện P R, tỉnh Bình Phước.

2. **Nguyễn Thị N L**, sinh năm 1994 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 6, xã L H, huyện P R, tỉnh Bình Phước.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 ngày 29/10/2019, Ngô Văn N rủ Trần Văn P đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì P đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 93P1 - 677.70 của bà Nguyễn Thị H chở theo P mang theo kìm cộng lực đi đến khu vực xã T P, huyện Đ P để trộm cắp tài sản. Khi Ngô Văn N và Trần Văn P đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị H thuộc tổ 2, ấp T H, xã T P, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước thì phát hiện không có ai ở nhà nên P đứng ngoài cảnh giới còn N sử dụng kìm cộng lực cắt khóa và đột nhập vào nhà lấy trộm 01 (một) ti vi hiệu Skyworth, Model No: 40E510, màn hình phẳng màu đen. Sau khi lấy được tài sản, N và P lên xe đi về nhà thì bị Công an xã TP phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra, các bị cáo Ngô Văn N và Trần Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (các bút lục số 97 - 98, 99 - 100, 101 - 104, 105 - 106).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐG ngày 30/10/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Tại thời điểm ngày 29/10/2019, 01 (một) ti vi hiệu Skyworth, Model No: 40E510, màn hình phẳng màu đen, có giá trị là 2.600.000 đồng (bút lục số 77).

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-ĐP ngày 14 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Ngô Văn N, Trần Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn N, Trần Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) kim cắt cộng lực màu xám dài 60 cm.

- Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị Hằng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 93P1 - 677.70.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn N, Trần Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn N, Trần Văn P thừa nhận: Vào ngày 29/10/2019, Ngô Văn N, Trần Văn P đã có hành vi sử dụng kim cộng lực phá khóa vào nhà chị Nguyễn Thị H tại tổ 2, ấp TH, xã T P, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước để lấy cắp 01 (một) ti vi hiệu Skyworth, Model No: 40E510, màn hình phẳng màu đen. Sau khi lấy được tài sản, N và P lên xe đi về nhà thì bị công an xã TP phát hiện bắt giữ. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐG ngày 30/10/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Tại thời điểm ngày 29/10/2019, 01 (một) ti vi hiệu Skyworth, Model No: 40E510, màn hình phẳng màu đen, có giá trị là 2.600.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền để tiêu xài, vào ngày 29/10/2019, các bị cáo Ngô Văn N và Trần Văn P đã có hành vi trộm cắp 01 (một) ti vi hiệu Skyworth, Model No: 40E510, màn hình phẳng màu đen, trị giá là 2.600.000 đồng của chị Nguyễn Thị H, tại tổ 2, ấp TH, xã T P, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình

an ninh, trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố.

[3] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo thì bị cáo Ngô Văn N là người chủ mưu, rủ rê bị cáo P, trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà chị H nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo P nhưng tương xứng với hành vi phạm tội của mình; bị cáo Trần Văn P là đồng phạm giữ vai trò giúp sức cảnh giới để bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên nên bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với vai trò đồng phạm của mình.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo Ngô Văn N hiện đang phải nuôi con nhỏ, bị cáo P trình độ học vấn thấp nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt.

[7] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa P nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Đối với Nguyễn Thị Hằng và Nguyễn Thị N Linh, khi Ngô Văn N điều khiển xe mô tô của bà Hằng đi trộm cắp tài sản thì bà Hằng, chị Linh không biết, hành vi không cấu thành tội phạm, Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản, xin vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) ti vi hiệu Skyworth, Model No: 40E510, màn hình phẳng màu đen đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xử lý lại.

- Đối với 01 (một) kim cắt cộng lực màu xám dài 60 cm là công cụ phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 93P1 - 677.70 là tài sản của bà Nguyễn Thị H, bà H cho con gái là Nguyễn Thị N L mượn sử dụng làm P tiện đi lại, việc bị cáo Ngô Văn N sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản thì bà H và chị L không biết nên cần tuyên trả lại chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[11] Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn N và Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn N và Trần Văn P (tên gọi khác: Sặc) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (01/7/2020).

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (01/7/2020).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân xã L H, huyện P R tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp Luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) kim cắt cộng lực màu xám dài 60 cm.

- Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị Hằng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 93P1 - 677.70.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo Ngô Văn N, Trần Văn P phải nộp là 200.000 đồng.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Tỷ**

**Các thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thành Hạnh – Nguyễn Đình Phúc**

**Phan Thị Tý**